

**Đồ án kiến trúc dân dụng 2**

| STT | Mã Sinh Viên | Họ          | Tên Sinh Viên | Mã lớp  | GVHD                                                                                                                                                                                                                                    | Ngày Bắt đầu          | Ngày Kết thúc                                                                                                             |
|-----|--------------|-------------|---------------|---------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2010966      | Đinh Quốc   | Khánh         | 66KD1   | Thầy Nguyễn Mạnh Trí<br>0903451088<br>Hướng dẫn đồ án vào lúc 9h30 sáng thứ 3 hàng tuần tại phòng 509A1.<br>Sinh viên liên hệ trực tiếp bằng điện thoại hoặc qua email trinnm@huce.edu.vn. Giảng viên KHÔNG trả lời tin nhắn Zalo, SMS. | Tuần 1<br>(14/4/2025) | Kết thúc tuần 7 (26/5/2025)<br>Nộp đồ án vào 14h00, chiều thứ Sáu của tuần thể hiện, ngày 30/5/2025 tại VP Bộ môn P509.A1 |
| 2   | 2013366      | Phạm Đức    | Long          | 66KD1   |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |
| 3   | 2016066      | Mai Hoàng   | Nam           | 66KD3   |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |
| 4   | 2004866      | Nguyễn Thị  | Duyên         | 66KD1   |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |
| 5   | 2044666      | Vũ Văn      | Tài           | 66QH    |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |
| 6   | 2011563      | Vũ Trọng    | Hiếu          | 63KD4   |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |
| 7   | 2018663      | Diêm Đăng   | Long          | 63KD6   |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |
| 8   | 2207164      | Vũ Anh      | Quân          | 64KD1   |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |
| 9   | 2012565      | Trần Văn    | Huy           | 65KSKD1 |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |
| 10  | 2038667      | Lê Minh     | Quân          | 67KD2   | Thầy Lê Tiến Thuận 0848 779 933<br>Hướng dẫn đồ án vào 9h sáng thứ 3 hàng tuần tại phòng 509A1                                                                                                                                          |                       |                                                                                                                           |
| 11  | 2027367      | Nguyễn Anh  | Duy           | 67KD4   |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |
| 12  | 2014867      | Ngô Thu     | Huyền         | 67KD3   |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |
| 13  | 2001167      | Nguyễn Xuân | Bách          | 67QH    |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |
| 14  | 4008067      | Lê Hải Đức  | Anh           | 67KD1   |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |
| 15  | 2006467      | Trần Nguyễn | Hải           | 67KD2   |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |
| 16  | 2011967      | Nguyễn Thế  | Vũ            | 67KD4   |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |
| 17  | 2006267      | Lê Thanh    | Hải           | 67KD3   |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |
| 18  | 5001867      | ANISONE     | NOUANPHALY    | 67KD2   |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |
| 19  | 010929       | Quách Mạnh  | Phú           | B29KD   | Cô Nguyễn Hồng Hương<br>0982000227<br>hướng dẫn đồ án vào lúc 14h00 chiều thứ 6 hàng tuần tại phòng 509A1.                                                                                                                              |                       |                                                                                                                           |
| 20  | 2020368      | Vương Nhật  | Minh          | 68KD2   |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |
| 21  | 2018468      | Vũ My       | Lương         | 68KD3   |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |
| 22  | 2032468      | Lê Ngọc     | Ánh           | 68QH    |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |
| 23  | 2026668      | Trần Minh   | Thành         | 68KD4   |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |
| 24  | 2003268      | Đỗ Xuân     | Bách          | 68KD2   |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |
| 25  | 2010468      | Nguyễn Đăng | Hiếu          | 68KD1   |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |
| 26  | 2016168      | Doãn Tuấn   | Kiệt          | 68KD3   |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |
| 27  | 2011768      | Dương Hữu   | Huân          | 68KD1   |                                                                                                                                                                                                                                         |                       |                                                                                                                           |